

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ  
 BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**  
Số: 1303/TBMT-DBD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 08 tháng 06 năm 2026

## **THÔNG BÁO MỜI THẦU/THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

Tên đơn vị: **Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar).**

Địa chỉ: Số 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai.

Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) thông báo mời thầu với các thông tin như sau:

1. Tên gói thầu: Thi công hệ thống thoát hơi nước, khí thải của các thiết bị trong phòng sạch ra ngoài, cấu hình tủ điều khiển máy bơm theo nhu cầu vận hành hệ thống.
  2. Thời gian:
    - Thời gian gửi thư mời: Từ **09h00** ngày **08/06/2026**.
    - Thời gian Nhà thầu/NCC gửi xác nhận tham gia, trước **11h00** ngày **10/06/2026**.
    - Thời gian các Nhà thầu/NCC có phản hồi, làm rõ thông tin từ ngày **08/06/2026** đến **09h00** ngày **12/06/2026**.
    - Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Từ **09h00** ngày **08/06/2026**.
    - Thời gian kết thúc nhận Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ chào giá: **09h00** ngày **13/06/2026**.
    - Thời gian mở Hồ sơ dự thầu/ Hồ sơ chào giá: **09h30** ngày **13/06/2026**.
  3. Phương thức nhận/gửi hồ sơ/làm rõ thông tin:
    - Cách thức Nhà thầu/NCC nhận hồ sơ yêu cầu: Nhà thầu/NCC gửi thông báo xác nhận tham dự gói thầu bằng email chính thức của Nhà thầu/NCC (có kèm bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thỏa thuận bảo mật thông tin đã ký, Đơn dự thầu, Giấy phép bán hàng,...) đến email: **banqlda@bidiphar.com** và nhận Hồ sơ yêu cầu qua email.
    - Cách thức Nhà thầu/NCC làm rõ thông tin: Qua email **banqlda@bidiphar.com**.
    - Cách thức Nhà thầu/NCC nộp hồ sơ dự thầu/hồ sơ chào giá: Nộp qua trang web đấu thầu của Bidiphar: **muasam.bidiphar.com** hoặc qua email **muasam@bidiphar.com**.
  4. Điện thoại liên lạc của người phụ trách gói thầu: Trần Văn Đông – 0905976839.
- Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu nêu trên.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG QLDA**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ  
Y TẾ BÌNH ĐỊNH  
(BIDIPHAR)  
TỈNH GIA LAI

**TRẦN QUANG HÒA**

## HỒ SƠ YÊU CẦU

### I. Thông tin gói thầu:

Tên gói thầu: Thi công hệ thống thoát hơi nước, khí thải của các thiết bị trong phòng sạch ra ngoài, cấu hình tủ điều khiển máy bơm theo nhu cầu vận hành hệ thống.

STT	TÊN VẬT TƯ- QUY CÁCH	CHẤT LIỆU	ĐVT	SL
	Vật tư 9 máy hút chân không trong phòng sạch			
1	Ống Ø42 dày 2mm	Inox304	m	36
2	Ống Ø90 dày 2mm	Inox304	m	40
3	Co Ø42 dày 2mm	Inox304	Cái	29
4	Tê Ø 90 dày 2mm	Inox304	Cái	9
5	Van 1 chiều Ø 42	Inox304	Cái	9
6	Clamrp Ø 42 dày 2mm	Inox304	Bộ	18
7	Bầu giảm Ø 90 /42 dày 2mm	Inox304	Cái	9
8	Đầu ren ngoài Ø 42 , dày 2mm	Inox304	Cái	18
9	Clamrp Ø 90 dày 2mm	Inox304	Bộ	3
10	Co Ø90 dày 2mm	Inox304	Cái	4
11	Bầu giảm Ø 168 /90 dày 2mm	Inox304	Cái	1
12	Tê đều 90 dày 2mm	Inox304	Cái	2
13	cùm kẹp ống Ø 42	Inox304	Cái	10
14	cùm kẹp ống Ø 90	Inox304	Cái	15
15	hộp 30 x 30 x dày 1,5 mm	Inox304	cây/ 6m	2
16	Bích đầu clamrp Ø 90	Inox304	Cái	2
	Vật tư đường thải khí các máy : - máy rửa dụng cụ - máy rửa nút cao su - Máy VHP			
17	Ống Ø 90 dày 2mm	Inox304	M	18
18	Clamrp Ø 90 dày 2mm	Inox304	Bộ	2
19	Clamrp Ø150 dày 2mm	Inox304	Bộ	1
20	Ống Ø 168 dày 2mm	Inox304	m	54
21	Co Ø 168 dày 2mm	Inox304	Cái	8
22	Co Ø 90 dày 2mm	Inox304	Cái	5
23	Tê Ø 168 dày 2mm	Inox304	Cái	2
24	cùm kẹp ống Ø 168	Inox304	Cái	30
25	cùm kẹp ống Ø 90	Inox304	Cái	15
26	Bầu giảm Ø 168 /90 dày 2mm	Inox304	Cái	2
	Vật tư 9 máy hút chân không trên tần kỹ thuật			

STT	TÊN VẬT TƯ- QUY CÁCH	CHẤT LIỆU	ĐVT	SL
27	Ống Ø90 dày 2mm	Inox304	M	18
28	Co Ø 90 dày 2mm	Inox304	Cái	5
29	Van 1 chiều Ø 42	Inox304	Cái	5
30	Ống Ø 42 dày 2mm	Inox304	M	24
31	Clamrp Ø 42 dày 2mm	Inox304	Bộ	6
32	Co Ø 42 dày 2mm	Inox304	Cái	20
33	Van 1 chiều Ø 27	Inox304	Cái	9
34	Ống Ø 27 dày 2mm	Inox304	M	42
35	Co Ø 27 dày 2mm	Inox304	Cái	30
36	Clamrp Ø 27 dày 2mm	Inox304	bộ	10
37	cùm kẹp ống ống Ø 90	Inox304	Cái	10
38	cùm kẹp ống ống Ø 42	Inox304	Cái	20
39	cùm kẹp ống ống Ø 27	Inox304	Cái	30
40	Đầu ren ngoài Ø 42 , dày 2mm	Inox304	Cái	10
41	Đầu ren ngoài Ø 27 , dày 2mm	Inox304	Cái	18
42	Van 1 chiều Ø21	Inox304	Cái	1
43	Ống Ø 21 dày 2mm	Inox304	M	30
44	Co Ø 21dày 2mm	Inox304	Cái	12
45	clamrp Ø 21 mm	Inox304	Bộ	2
	Vật tư cho 2 bộ trao đổi nhiệt			
46	Clamrp Ø21 dày 3mm	Inox304	Bộ	4
47	Ống Ø 21 dày 3mm	Inox304	M	34
48	Co Ø 21 dày 3mm	Inox304	Cái	12
49	Van 1 chiều Ø 21	Inox304	Cái	2
50	Tê Ø 21 dày 3mm	Inox304	Cái	2
	THAY ĐỔI TỦ ĐIỆN 3 PUMP	Tủ	Cái	1
48	- Bộ nguồn 24VDC 2.2A. - Module analog PLC Logo AM2 2AI - Bộ chia tín hiệu Analog 4 kênh 4-20mA. - Phụ kiện Relay, Domino, nút nhấn... - Vật tư phụ (gồm: dây đầu nối, cosse...) + Nhân công lắp trình, cài đặt và thay đổi đầu nối lại tủ điện hoàn thiện tại công trình + Chi phí sửa chữa phần cứng.			
	Ống gió thổi AHU teplon			
49	Ống gió thẳng kt: 400 x1000 , tôn hoa sen Z080 dày 0.58 mm, cách nhiệt sky foam dày 20m		m	11
50	Ống gió thẳng kt: 320 x 480 , tôn hoa sen Z080 dày 0.58 mm, cách nhiệt sky foam dày 20m		m	11
51	Co kt: 320 x 480 , tôn hoa sen Z080 dày 0.58 mm, cách nhiệt sky foam dày 20m		cái	6

47  
ÔNG  
Ổ P  
TRAN  
TẾ BIN  
BIDIE  
VH G

P

STT	TÊN VẬT TƯ- QUY CÁCH	CHẤT LIỆU	ĐVT	SL
52	Co 400 x 1000 , tôn hoa sen Z080 dày 0.58 mm, cách nhiệt sky foam dày 20m		cái	6
53	Chi phí vật tư phụ : , V40 kẽm , ty treo , đá cắt , đá mài , que hàn tig , khí Argon , tắc kê đạn ,...	VN	lô	1
54	Chi phí nhân công lắp đặt : - Chi phí nhân công lắp đặt - Chi phí nhân công lưu trú đi lại. - Chi phí thiết bị máy móc hỗ trợ thi công ,	VN	Gói	1
55	Chi phí vận chuyển vật tư	VN	Gói	1
	Hệ đường ống thoát hơi nước của các điểm sử dụng hơi sạch			
56	Ống DN15 SS304	VN	m	6,00
57	Clam union - 0.75 - 316L/ Silicon	VN	cái	2,00
58	Clamp DN15 SS304	VN	cái	4,00
59	Co DN15 SS304	VN	cái	4,00
60	Ống DN15 SS304	VN	m	31,00
61	Clamp DN15 SS304	VN	cái	15,00
62	Co DN15 SS304	VN	cái	16,00
63	T DN15 SS304	VN	cái	3,00
64	Bầu giảm DN40/15	VN	cái	2,00
65	Ống DN40 SS304	VN	m	11,00
66	Clamp DN40 SS304	VN	cái	6,00
67	Co DN40 SS304	VN	cái	6,00
68	T DN40 SS304	VN	cái	2,00
69	T DN50 SS304	VN	cái	2,00
70	Bầu giảm DN50/40	VN	cái	2,00
71	Ống DN15 SS304	VN	m	6,00

STT	TÊN VẬT TƯ- QUY CÁCH	CHẤT LIỆU	ĐVT	SL
72	Co DN15 SS304	VN	cái	4,00
73	Clamp DN15 SS304	VN	cái	2,00
74	Clam union - 0.75 - 316L/ Silicon	VN	cái	2,00
75	Ông DN15 SS304	VN	m	7,00
76	Co DN15 SS304	VN	cái	4,00
77	Clamp DN15 SS304	VN	cái	2,00
78	Clam union - 0.75 - 316L/ Silicon	VN	cái	2,00
79	T DN15 SS304	VN	cái	2,00
80	DN15 SS316L	VN	m	6,00
81	Co DN15 SS304	VN	cái	5,00
82	Clam union - 0.75 - 316L/ Silicon	VN	cái	4,00
83	Clamp DN15 SS304	VN	cái	2,00
84	T DN15 SS304	VN	cái	2,00
85	Van màng điều khiển bằng tay (2 ngã) - 316L	VN	cái	1,00
86	Ông DN15 SS304	VN	m	8,00
87	Co DN15 SS304	VN	cái	6,00
88	Clamp DN15 SS304	VN	cái	3,00
89	Clam union - 0.75 - 316L/ Silicon	VN	cái	2,00
90	Ông DN15 SS304	VN	m	6,00
91	Co DN15 SS304	VN	cái	4,00
92	Clamp DN15 SS304	VN	cái	1,00
93	Ông DN15 SS304	VN	m	4,00
94	Co DN15 SS304	VN	cái	2,00
95	Clamp DN15 SS304	VN	cái	2,00

STT	TÊN VẬT TƯ- QUY CÁCH	CHẤT LIỆU	ĐVT	SL
96	Ông DN15 SS304	VN	m	7,00
97	Co DN15 SS304	VN	cái	7,00
98	T DN15 SS304	VN	cái	1,00
99	Clamp DN15 SS304	VN	cái	2,00
100	Ông DN15 SS304	VN	m	9,00
101	Co DN15 SS304	VN	cái	8,00
102	Clamp DN15 SS304	VN	cái	7,00
103	T DN15 SS304	VN	cái	2,00
104	Ông DN15 SS304	VN	m	7,00
105	Co DN15 SS304	VN	cái	4,00
106	T DN15 SS304	VN	cái	1,00
107	Clamp DN15 SS304	VN	cái	4,00

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TRẦN VĂN ĐÔNG

